TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Lương, ngày 07 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 04 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Vũ Thị Huyền T, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1989

Cùng nơi thường trú: Xóm K, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 52, 54, 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Vũ Thị Huyền T và anh Trần Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Vũ Thị Huyền T và anh Trần Văn M xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn.

2.2.Về con chung: Các đương sự xác định vợ chồng có 03 con chung là: Trần Thị Như Q, sinh ngày 25/5/2011, Trần Đại Q1, sinh ngày 28/12/2012 và Trần Hà M1, sinh ngày 28/3/2020. Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Giao 01 (một) con chung là Trần Hà M1, sinh ngày 28/3/2020 cho chị Nguyễn Vũ Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Giao 02 (hai) con chung là Trần Thị Như Q, sinh ngày 25/5/2011 và Trần Đại Q1, sinh ngày 28/12/2012 cho anh Trần Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Vũ Thị Huyền T và anh Trần Văn M có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5 Về án phí: Chị Nguyễn Vũ Thị Huyền T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004889 ngày 15/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị Nguyễn Vũ Thị Huyền T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Lương;
- UBND xã Tức Tranh, huyện Phú Lương;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền